Lab 3

BÁO CÁO BÀI THỰC HÀNH SỐ 3

TIẾN TRÌNH VÀ TIỂU TRÌNH

Môn học: Hệ điều hành (IT007)

Sinh viên thực hiện	Nguyễn Đức Tấn
Thời gian thực hiện	13/04/2024

THỰC HÀNH:

1. Cài đặt trình soạn thảo văn bản vim và trình biên dịch gcc:

```
Processing triggers for man-db (2.12.0-1) ...

(root@ kali)-[/home/kali]
//w which vim
/usr/bin/vim

(root@ kali)-[/home/kali]
// which gcc
/usr/bin/gcc

(root@ kali)-[/home/kali]
```

Sử dụng vim để soạn thảo chương trình hello.c:

Chuyển chương trình hello.c thành 1 thư viện:

```
File Actions Edit View Help

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Lib]

y vim hello.c

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Lib]

$ cat hello.c

#include <stdio.h>
#include "hello.h"

void hello() {
    printf("Hello World!\n");
}

void hey() {
    printf("Hey I am Duc Tan, class IT007.0215\n");
}

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Lib]
```

Lab 3: Tiến trình và tiểu trình

```
File Actions Edit View Help

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Lib]

sym main.c

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Lib]

sat main.c

#include <stdio.h>
#include "hello.h"

void main() {
    hello();
    hey();
}

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Lib]

sgc main.c hello.c -o main

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Lib]

sym main.

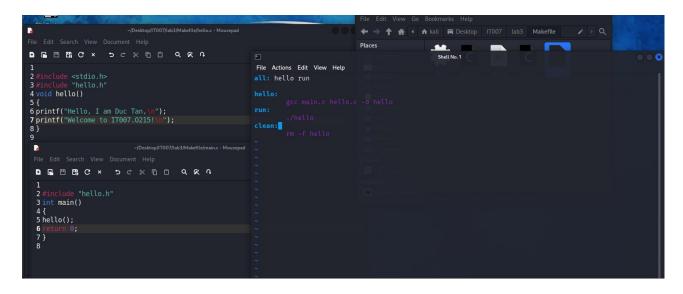
Hello World!

Hey I am Duc Tan, class IT007.0215

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Lib]

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Lib]
```

Makefile:



```
File Actions Edit View Help

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Makefile]

make all
./hello
Hello, I am <your name>,
Welcome to IT007!

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Makefile]

(kali@kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Makefile]
```

Trình gỡ lỗi (GDB)

Lỗi:

Giải quyết: cài đặt thêm công cụ gdb

```
root@kali: /home/kali/Desktop/IT007/lab3/Debug
 File Actions Edit View Help
Processing triggers for libc-bin (2.37-12) ... Processing triggers for man-db (2.12.0-1) ...
Processing triggers for kali-menu (2023.4.6) ...
                       i)-[/home/.../Desktop/IT007/lab3/Debug]
 which gdb
/usr/bin/gdb
                       i)-[/home/.../Desktop/IT007/lab3/Debug
      gdb main
Copyright (C) 2023 Free Software Foundation, Inc.
License GPLv3+: GNU GPL version 3 or later <a href="http://gnu.org/licenses/gpl.html">http://gnu.org/licenses/gpl.html</a>
This is free software: you are free to change and redistribute it. There is NO WARRANTY, to the extent permitted by law.

Type "show copying" and "show warranty" for details.

This GDB was configured as "x86_64-linux-gnu".

Type "show configuration" for configuration details.
For bug reporting instructions, please see:
<a href="https://www.gnu.org/software/gdb/bugs/">https://www.gnu.org/software/gdb/bugs/</a>.
Find the GDB manual and other documentation resources online at:
For help, type "help".
Type "apropos word" to search for commands related to "word" ...
Reading symbols from main ...
(gdb)
```

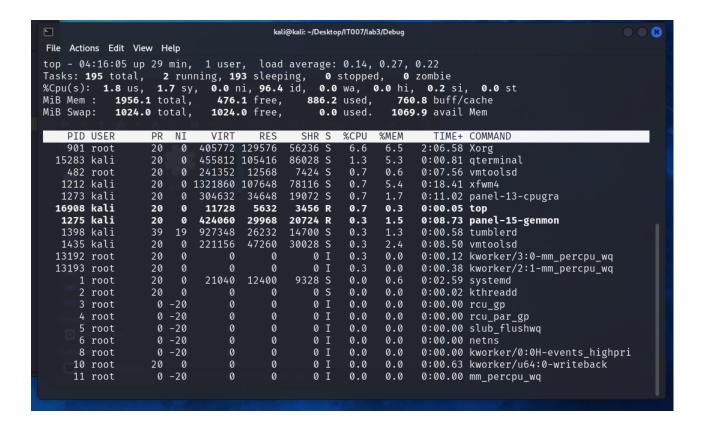
Sử dụng gdb debug:

- Gán cho j giá trị.

- Giá trị kết thúc vòng lặp chưa phù hợp

Sử dụng lệnh top:

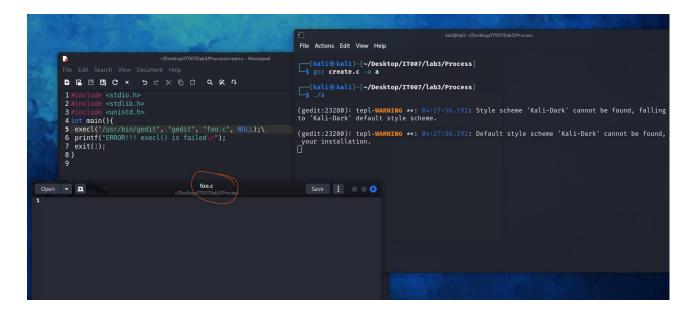
Lab 3: Tiến trình và tiểu trình

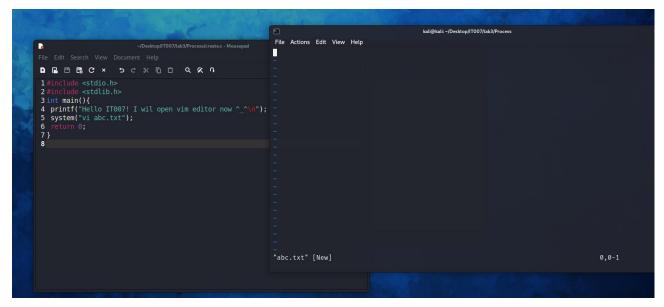


Tạo tiến trình:

```
File Actions Edit View Help
                                                     -(kali®kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Process]
□ □ □ □ C × b c ※ □ □ Q 欠 f
                                                   $ gcc create.c -o a
   tinclude <stdio.h>
tinclude <stdlib.h>
                                                   (kali⊛ kali)-[~/Desktop/IT007/lab3/Process]
                                                   Parent Process, pid=20707
 4 int main(){
                                                   Child Process, pid=0
5 pid_t pid;
6 pid=fork();
                                                   8 printf("Child Process, pid=%d\n",pid);
10 printf("Parent Process, pid=%d\n",pid);
11 exit(0);
12 }
13
14
```

Lab 3: Tiến trình và tiểu trình





Kết thúc tiến trình:

Tạo tiểu trình:

```
File Edit Search View Document Help

| I will be contained to the contained by the containe
```

Huỷ tiểu trình:

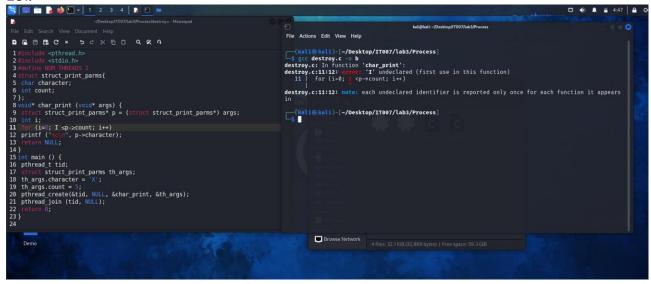
Lỗi:

```
1#include <pthread.h≥
2 #ipetude <stdio.h>
3#inlucde <stdlib.h>
4#inlcude <unistd.h>
6 void *thread print(void *threadid)
7 {
8 long tid;
9 tid = (long)threadid;
10 printf("Hello IT007! I'm Thread #%ld ^ ^!!!\n", tid);
11 pthread exit(NULL);
12 }
13 int main()
15 pthread t threads[NUM_THREADS];
16 int check;
17 long tID;
18 for(tID = 0; tID < NUM THREADS; tID++){
19 printf("I'm Main Thread: create Thread: #%ld\n", tID);
20 check = pthread_create( &threads[tID], NULL, thread_print, (void *)tID);
21 if (check != 0){
22 printf("ERROR!!! I'm Main Thread, can't create Thread #%ld ", tID);
23 exit(-1);
24 }
```

Hợp và gỡ tiến trình:

Truyền dữ liệu cho tiến trình:

Lỗi:



SIGNAL

```
**The Edit Search View Document Help

| File Edit Search View Document Help
| File Actions Edit View Help

| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit View Help
| File Actions Edit
```

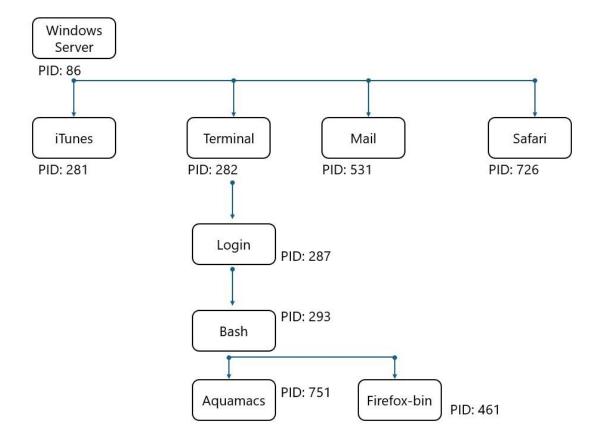
BÀI TẬP Câu 1:

a)

- 1. Mối quan hệ cha-con giữa các tiến trình
 - a. Vẽ cây quan hệ parent-child của các tiến trình bên dưới:

UID	PID	PPID	COMMAND
88	86	1	WindowServer
501	281	86	iTunes
501	282	86	Terminal
0	287	282	login
501	461	293	firefox-bin
501	531	86	Safari
501	726	86	Mail
501	751	293	Aquamacs
501	293	287	-bash

Lời giải:



b) Trình bày cách sử dụng lệnh ps để tìm tiến trình cha của một một tiến trình dựa vào PID của nó.

Lời giải:

- Để tìm tiến trình cha của một tiến trình sử dụng lệnh ls dựa vào PID; ta có thể dùng lệnh: ps -o ppid <PID>
- Minh hoa:

```
File Actions Edit View Help

(kali@kali)-[~]

sps -o ppid 1275

PPID

1256

(kali@kali)-[~]
```

c) Tìm hiểu và cài đặt lệnh pstree (nếu chưa được cài đặt), sau đó trình bày cách sử dụng lệnh này để tìm tiến trình cha của một tiến trình dựa vào PID của nó.

Lời giải:

- Cài đặt lệnh pstree trong Ubuntu:
 - o sudo apt-get update
 - o sudo apt-get install pstree
- Cách sử dụng pstree để tìm tiến trình cha dựa vào PID của nó:
 - o pstree -p <PID>
- Minh hoa:

```
3 root
                    0 -20
kali@kali: ~
File Actions Edit View Help
   -(kali⊕kali)-[~]
└$ ps -o ppid 1275
   PPID
   1256
  —(kali⊕kali)-[~]
s pstree -p 1275
panel-15-genmon(1275)-
                         -{panel-15-genmon}(1295)
                         {panel-15-genmon}(1296)
                         -{panel-15-genmon}(1300)
  -(kali⊕kali)-[~]
```

Câu 2:

Chương trình sau in ra gì?

```
#include<stdio.h>

int main(){
    pid_t pid;
    int num_coconuts = 17;
    pid = fork();
    if(pid == 0) {
        num_coconuts = 42;
        exit(0);
    } else {
```

```
wait(NULL); /*wait until the child terminates */
}
printf("I see %d coconuts!\n", num_coconuts);
exit(0);
}
```

Kết quả thực hiện:

```
Ħ
                      ducktab@ducktan: ~/Desktop/IT007/Lab3/Pratice/Bai2
Bai2.c:19:1: warning: incompatible implicit declaration of built-in function 'ex
it' [-Wbuiltin-declaration-mismatch]
   19 | exit(0);
Bai2.c:19:1: note: include '<stdlib.h>' or provide a declaration of 'exit'
 ducktab@ducktan:~/Desktop/IT007/Lab3/Pratice/Bai2$ gcc Bai2.c -o Bai2
Bai2.c: In function 'main':
Bai2.c:12:7: warning: implicit declaration of function 'fork' [-Wimplicit-functi
 on-declarationl
    12 | pid = fork();
Bai2.c:15:1: warning: implicit declaration of function 'exit' [-Wimplicit-functi
 on-declaration]
   15 | exit(0);
Bai2.c:8:1: note: include '<stdlib.h>' or provide a declaration of 'exit'
     7 | #include<stdio.h>
   +++ |+#include <stdlib.h>
    8 | #define pid t int
Bai2.c:15:1: warning: incompatible implicit declaration of built-in function 'ex
it' [-Wbuiltin-declaration-mismatch]
    15 | exit(0);
Bai2.c:15:1: note: include '<stdlib.h>' or provide a declaration of 'exit'
Bai2.c:17:1: warning: implicit declaration of function 'wait' [-Wimplicit-functi
on-declaration]
   17 | wait(NULL); /*wait until the child terminates */
Bai2.c:20:1: warning: incompatible implicit declaration of built-in function 'ex
it' [-Wbuiltin-declaration-mismatch]
    20 | exit(0);
Bai2.c:20:1: note: include '<stdlib.h>' or provide a declaration of 'exit'
ducktab@ducktan:~/Desktop/IT007/Lab3/Pratice/Bai2$ gcc Bai2.c -o Bai2
ducktab@ducktan:~/Desktop/IT007/Lab3/Pratice/Bai2$ ./Bai2
I see 17 coconuts!
 ducktab@ducktan:~/Desktop/IT007/Lab3/Pratice/Bai2$
```

Giải thích: Khi mới biên dịch, chương trình có lỗi không thể thực thi:

- Chưa khai báo thư viện
- ⇒ Sau khi khai báo thư viện: kết quả: I see 17 coconuts! Minh chứng:

Bài 3:

Trong phần thực hành, các ví dụ chỉ sử dụng thuộc tính mặc định của pthread, hãy tìm hiểu POSIX thread và trình bày tất cả các hàm được sử dụng để làm thay đổi thuộc tính của pthread, sau đó viết các chương trình minh họa tác động của các thuộc tính này và chú thích đầy đủ cách sử dụng hàm này trong chương trình. (Gợi ý các hàm liên quan đến thuộc tính của pthread đều bắt đầu bởi: pthread_attr_*)

Hàm	Chức năng	
Pthread_attr_init	Khởi tạo giá trị mặc định cho đối tượng thuộc tính	
Pthread_attr_destroy	Xóa bộ nhớ được cấp phát trong quá trình khởi tạo	
Pthread_attr_getschedparam	Trả về các tham số lịch trình (Scheduling Parameter) được xác định bởi pthread_attr_setschedparam ()	
Pthread_attr_getschedpolicy	Để xuất scheduling policy của thread	
Pthread_attr_getdetachstate	Lấy truy xuất trạng thái khởi tạo của thread, có thể thể là riêng lẻ hoặc kết hợp	
Pthread_attr_getinheritsched	Trả về chính sách lịch trình (scheduling policy) được set bởi pthread_attr_setinheritsched ().	
Pthread_attr_getscope	Truy xuất phạm vi của thread	
Pthread_attr_setdetachstate	Sử dụng lại ID và tài nguyên của thread khi nó bị ngắt mà không phải chờ nếu thread có thuộc tính riêng lẻ.	
Pthread_attr_setguardsize	Set kích thước của khu vực an toàn của thread	
Pthread_attr_setstackaddr	Set địa chỉ stack của thread	
Pthread_attr_setstacksize	Set kích thước stack của thread	
Pthread_attr_getguardsize	Lấy kích thước của khu vực an toàn của thread	
Pthread_attr_getstackaddr	Trả về địa chỉ stack của thread được set bởi pthread_attr_setstackaddr ()	

Pthread_attr_getstacksize	Trả về kích thước stack của thread được set bởi
	pthread_attr_setstacksize ().

```
// Pthread_attr_init
int pthread_attr_init(pthread_attr_t *tattr);
#include <pthread.h>
pthread_attr_t tattr;
int ret;
/* khởi tạo giá trị mặc định cho thuộc tính */
ret = pthread_attr_init(&tattr);
Pthread_attr_destroy
int pthread_attr_destroy(pthread_attr_t *tattr);
#include <pthread.h>
pthread_attr_t tattr;
int ret;
/* Xóa thuộc tính */
ret = pthread_attr_destroy(&tattr);
Pthread_attr_getschedparam
int pthread_attr_getschedparam(pthread_attr_t *tattr,
    const struct sched_param *param);
#include <pthread.h>
pthread_attr_t attr;
struct sched_param param;
int ret;
/* Lấy tham số lịch trình đang tồn tại trong thread */
ret = pthread_attr_getschedparam (&tattr, &param);
Pthread_attr_getschedpolicy
int pthread_attr_getschedpolicy(pthread_attr_t *tattr, int *policy);
#include <pthread.h>
pthread_attr_t tattr;
int policy;
int ret;
/* Lấy chính sách lịch trình của thread */
ret = pthread_attr_getschedpolicy (&tattr, &policy);
Pthread_attr_getdetachstate
```

```
int pthread_attr_getdetachstate(const pthread_attr_t *tattr,
    int *detachstate;
#include <pthread.h>
pthread_attr_t tattr;
int detachstate;
int ret;
/* Lấy trạng thái khởi tạo của thread */
ret = pthread_attr_getdetachstate (&tattr, &detachstate);
Pthread_attr_getinheritsched
int pthread_attr_getinheritsched(pthread_attr_t *tattr, int *inherit);
#include <pthread.h>
pthread_attr_t tattr;
int inherit;
int ret;
/* Lấy chính sách lịch trình và độ ưu tiên của thread được khởi tạo */
ret = pthread_attr_getinheritsched (&tattr, &inherit);
Pthread_attr_getscope
int pthread_attr_getscope(pthread_attr_t *tattr, int *scope);
#include <pthread.h>
pthread_attr_t tattr;
int scope;
int ret;
/* Lấy phạm vi của thread */
ret = pthread_attr_getscope(&tattr, &scope);
Pthread_attr_setdetachstate
int pthread_attr_setdetachstate(pthread_attr_t *tattr,int detachstate);
#include <pthread.h>
pthread_attr_t tattr;
int ret;
/* Set trạng thái riêng lẻ cho thread */
ret = pthread_attr_setdetachstate(&tattr,PTHREAD_CREATE_DETACHED);
Pthread_attr_setguardsize
#include <pthread.h>
int pthread_attr_setguardsize(pthread_attr_t *attr, size_t guardsize);
```

```
Pthread_attr_setstackaddr
int pthread_attr_setstackaddr(pthread_attr_t *tattr,void *stackaddr);
#include <pthread.h>
pthread_attr_t tattr;
void *base;
int ret;
base = (void *) malloc(PTHREAD_STACK_MIN + 0x4000);
/* Đặt địa chỉ mới cho thread */
ret = pthread_attr_setstackaddr(&tattr, base);
Pthread_attr_setstacksize
int pthread_attr_setstacksize(pthread_attr_t *tattr, int size);
#include <pthread.h>
pthread_attr_t tattr;
int size;
int ret;
size = (PTHREAD_STACK_MIN + 0x4000);
/* Đặt kích thước mới */
ret = pthread_attr_setstacksize(&tattr, size);
Pthread_attr_getguardsize
#include <pthread.h>
int pthread_attr_getguardsize(const pthread_attr_t *attr,
size_t *guardsize);
Pthread_attr_getstackaddr
int pthread_attr_getstackaddr(pthread_attr_t *tattr,void * *stackaddr);
#include <pthread.h>
pthread_attr_t tattr;
void *base;
int ret;
/* Lấy một địa chỉ mới */
ret = pthread_attr_getstackaddr (&tattr, *base);
Pthread_attr_getstacksize
int pthread_attr_getstacksize(pthread_attr_t *tattr, size_t *size);
#include <pthread.h>
```

```
pthread_attr_t tattr;
int size;
int ret;
/* Lấy kích thước stack */
ret = pthread_attr_getstacksize(&tattr, &size);
```

Bài 4:

Note: vim bị lỗi (không thể đóng khi ấn ctrl C – thay thế bằng gedit) Source code:

```
#include <stdio.h>
#include <stdlib.h>
#include <unistd.h>
#include <signal.h>
#include <sys/wait.h>
pid_t vim_pid;
void sig(int signum) {
    kill(vim_pid, SIGINT);
    printf("\nYou are pressed Ctrl + C. Goodbye!\n");
    exit(0);
}
int main() {
    printf("Welcome to IT007, I am 22521303!\n");
    vim_pid = fork();
    if (vim_pid == 0) {
        // Chay vim trong terminal hiện tại
        execlp("gedit", "gedit", "abcd.txt", NULL);
    } else {
        // Lắng nghe tín hiệu SIGINT
        signal(SIGINT, sig);
        // Đợi khi vim kết thúc
        waitpid(vim_pid, NULL, 0);
    }
    return 0;
}
```

Kết quả thực hiện:

